TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2022
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Trương Ngọc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và bà Hoàng Thị Thanh;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2022 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Lan Lam L - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Đức H, xã Thuận A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Ngọc D – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông).

Địa chỉ: Thôn Đức H, xã Thuận A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2022 và lời khai của nguyên đơn chị Lê Lan Lam L trong quá trình giải quyết vụ án trình bày*: Chị và anh Hồ Ngọc D kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông trên cơ sở hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 2 con chung là cháu Hồ Ngọc Yến Nh, sinh ngày 04/11/2010 và Hồ Tuấn K, sinh ngày 14/4/2017. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị làm đơn xin ly hôn với anh Hồ Ngọc D là do sau khi kết hôn cả hai chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn bắt dầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D thường ghen tuông vô cơ, ham chơi bời, nghiện ma túy phải đi cai nghiện và vi phạm pháp luật bị kết án tù, chị đã nhiều lần khuyên bảo, nhiều lần sống ly thân để mong anh D thay đổi nhưng không có kết quả. Do đó, chị làm đơn xin ly hôn với anh Hồ Ngọc D.

Về con chung, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Yến Nh và cháu Hồ Tuấn K, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

- *Theo lời trình bày của bị đơn anh Hồ Ngọc D trong quá trình giải quyết vụ án trình bày*: Anh D thống nhất với lời trình bày của chị L về việc kết hôn và con chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vả; cả hai sống ly thân khoảng hơn 02 năm. Anh D có thời gian bị nghiện ma túy phải đi cai nghiện và có hành vi trộm cắp tài sản hiện đang chấp hành án phạt 09 tháng tù. Anh D cũng xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do lỗi của anh D, sống chưa có trách nhiệm với gia đình và vợ con. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh D đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Yến Nh, không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung, không có; về nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Do hiện nay anh D đang chấp hành án tại Trại giam Đăk Plao nên anh D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩmphán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Lan Lam L về việc "Xin ly hôn". Xử cho chị Lê Lan Lam L được ly hôn với anh Hồ Ngọc D.

Về con chung, giao Hồ Ngọc Yến Nh bà Hồ Tuấn K cho chị Lê Lan Lam L nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Về tài sản chung, không có; nợ chung, không yêu cầu nên không giải quyết.

Về án phí, buộc chị Lê Lan Lam L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Lan Lam L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Hồ Ngọc D, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn, anh Hồ Ngọc D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đức H, xã Thuận A, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lê Lan Lam L và anh Hồ Ngọc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Lan Lam L và anh Hồ Ngọc D kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận A trên cơ sở tự nguyên. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh D là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, anh D từng nghiện ma túy phải đi cai nghiên và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Đak Plao do có hành vi phạm tội. Anh D cũng thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do lỗi của anh và anh đồng ý ly hôn. Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh D là có thật, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị L, xử cho chị Lê Lam Lam L được ly hôn với anh Hồ Ngọc D.

[2.2]. Về con chung: Chị Lê Lan Lam L có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Yến Nh và Hồ Tuấn K. Anh Hồ Ngọc D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Yến Nh. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay anh Hồ Ngọc D đang phải đi chấp hành án, không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì vậy, cần giao các cháu Hồ Ngọc Yến Nh và Hồ Tuấn K cho chị Lê Lan Lam L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục các cháu là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Lan Lam L phải nộp 300.000 đồng án phí về việc xin ly hôn.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56, Điêu 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Lan Lam L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Lan Lam L được ly hôn với anh Hồ Ngọc D

Về con chung: Giao các cháu Hồ Ngọc Yến Nh, sinh ngày 04/11/2010 và Hồ Tuấn K, sinh ngày 14/4/2017 cho chị Lê Lan Lam L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Anh Hồ Ngọc D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn; chị Lê Lan Lam L không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110 và Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc chị Lê Lan Lam L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc *"Ly hôn"* được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000903 ngày 02/6/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Thuận A, huyện Đắk Mil.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh